TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNTHANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44** /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 tháng 9 năm 2022
V/v: *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Trần Thị Lệ Thanh.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà **Vương Thị Thu;**
2. Ông **Nguyễn Văn Thìn.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Vi Thị Năm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba*: Bà **Hoàng Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2022/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị Thanh H, sinh năm 1995 (có mặt)
Địa chỉ: Khu F, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Vi Thái D, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu A, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị** Vi Thị Thanh H **trình bày:**

Chị và anh Vi Thái D kết hôn với nhau ngày 10/9/2014, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ, do hai bên tự nguyện. Sau khi kết hôn 2 vợ chồng sống cùng bố mẹ anh D tại khu A, xã S. Tình cảm vợ chồng hòa thuận thời gian đầu, sau nảy sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Năm 2016, anh D đi lao động tại nước ngoài và đã ngoại tình, không có trách nhiệm với vợ con. Khi

anh D về nước vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn, thường cãi nhau dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Nay tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Vợ chồng chị có 01 con chung là Vi Nhật Quang A, sinh ngày 16/11/2015. Hiện nay con chung đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có đất nông nghiệp chung, không có công sức làm dâu, làm rể nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và tại giai đoạn hòa giải, chuẩn bị xét xử: Toà án đã tiến hành gửi giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án. Gia đình anh Vi Thái D đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và hứa thông báo cho anh D, nhưng anh D không có mặt nên không trình bày, viết bản tự khai, không công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại công văn số 12005/QLXNC-P5 ngày 10/6/2022, Cục X – Bộ C cho biết anh Vi Thái D đã xuất cảnh ngày 15/5/2022.

Bà Trương Thị L – mẹ đẻ anh Vi Thái D thừa nhận: Chị H và anh D mâu thuẫn do hai anh chị sống xa nhau, anh D đi lao động nước ngoài nhiều lần vì kinh tế gia đình bà khó khăn. Hiện nay anh D đang lao động tại Đ - Đài Loan nhưng địa chỉ cụ thể thì bà không biết. Bà và anh D vẫn liên lạc hàng ngày qua ứng dụng zalo. Gia đình bà đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo ngay cho anh D biết. Anh D cho biết không thể đến Tòa án làm việc vì anh mới ra nước ngoài được hơn hai tháng, nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba có quan điểm: Việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử từ khi nhận đơn, thụ lý, thông báo hòa giải, đưa vụ án ra xét xử hoàn toàn đúng pháp luật. Việc tuân thủ quy định của pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật. Việc tuân thủ quy định của pháp luật của bị đơn là chưa đúng pháp luật. Quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 : Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vi Thị Thanh H. Xử cho chị Vi Thị thanh H1 được ly hôn anh Vi Thái D. Giao cho chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Vi Nhật Quang A, sinh ngày 16/11/2015. Hiện nay con chung đang sống cùng chị H1. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H1 không yêu cầu. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Chị H1 phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn trong vụ án là anh Vi Thái D đã xuất cảnh ngày 15/5/2022 sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền vì anh D xuất cảnh sau khi Tòa án thụ lý vụ án và đã nhận được thông báo thụ lý vụ án. Vụ án này thuộc trường hợp có sự thay đổi nơi cư trú của bị đơn, nhưng không thay đổi thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điều 471 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà L - mẹ anh D đã thừa nhận anh D có biết việc chị H1 xin ly hôn, bà đã nhận thông báo thụ lý vụ án và đã báo ngay cho anh D biết được việc Tòa án triệu tập, giao các văn bản tố tụng, nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do. Bà L không cung cấp được cho Tòa án địa chỉ cụ thể của anh D tại Đài Loan là trường hợp cố tình giấu giếm địa chỉ. Toà án Quyết định đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Vi Thị Thanh H và anh Vi Thái D là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật. Anh, chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của Pháp luật và đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H là do vợ chồng không có tiếng nói chung, hay cãi nhau, anh D khi làm ăn xa nhà đã ngoại tình. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Anh D không có lời khai trình bày, vắng mặt không tham gia tại các buổi hòa giải và tại phiên xét xử. Bà L – mẹ anh D cũng khẳng định vợ chồng anh chị mâu thuẫn là hai người thường sống xa nhau, anh D có biết việc chị H xin ly hôn và khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án bà đã báo cho anh D biết. Qua xác minh, chính quyền địa phương xác nhận: Hiện tại anh D vẫn có hộ khẩu tại khu A, xã S. Suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh D không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ anh D cũng không mong muốn duy trì cuộc hôn nhân này. Từ những căn cứ trên khẳng định quan hệ vợ chồng chị H, anh D đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của chị H2 có cơ sở để chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Vi Thị Thanh H và anh Vi Thái D có một con chung là Vi Nhật Quang A, sinh ngày 16/11/2015. Hiện nay con chung đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh D phải đóng góp nuôi con chung. Anh D không có mặt nên không có quan điểm về nuôi con. Để tránh xáo trộn cuộc sống và sự phát triển của con chung, HĐXX xét thấy đề nghị của chị H là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Chị Vi Thị thanh H1 khai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung, không có đất nông nghiệp, không có công sức đóng góp với hai bên gia đình nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do anh Vi Thái D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng một vụ, việc dân sự khác khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Vi Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228, khoản 4 điều 147, điều 471 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Cho chị Vi Thị Thanh H được ly hôn anh Vi Thái D.

*** Về con chung:** Xử: giao cho chị Vi Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Vi Nhật Quang A, sinh ngày 16/11/2015. Hiện nay con chung đang sống cùng chị H. Anh Vi Thái D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp:** Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác, khi đương sự có yêu cầu.

*** Về án phí:** Chị Vi Thị Thanh H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0003399 ngày 11/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Chị Vi Thị Thanh H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã S;*
- *Chi cục THADS;*
- *Lưu AV,HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Lệ Thanh